

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20-5-2020.

V/v: “Ly hôn giữa bà T và ông  
T”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Păng Ting Nôck

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Ngọc Hiền– Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:793/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mai T. Địa chỉ: Số 2B đường B, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T. Địa chỉ: Địa chỉ: Số 2B đường B, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mai T trình bày:* Bà và ông Nguyễn Hữu Thành kết hôn vào năm 1989, có đăng ký kết hôn tại UBND phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Số 2B đường B, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cho đến nay. Cuộc sống chung thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc cho đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hòa hợp và tin tưởng nhau. Hiện nay vợ chồng đã ly thân nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 24/12/1991 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 27/10/1994, các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà T xác nhận không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà T nhận không có nợ chung.

*Theo đơn đồng ý ly hôn đơn phương ông Nguyễn Hữu T trình bày:* Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Mai T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, của những người tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Mai T, cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Mai T và ông Nguyễn Hữu T. Về con chung các con đã trưởng thành nên không đề cập. Về tài sản chung và nợ chung không có tranh chấp, nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Bà Huỳnh Thị Mai T, yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu T, nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Hữu T có địa chỉ: Số 2B đường B, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, theo qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Hữu T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mai T và ông Nguyễn Hữu Thành kết hôn năm 1989 có đăng ký kết hôn tại UBND phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Mai T và ông Nguyễn Hữu T là hợp pháp. Quá trình chung sống theo bà Trâm hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mặt khác do ông T không chung thủy, vợ chồng sống tuy sống một nhà nhưng không có sự gắn bó với nhau. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử động viên bà Huỳnh Thị Mai T rút đơn trở về đoàn tụ gia đình với ông T nhưng bà T vẫn kiên quyết ly hôn, vì bà không còn tình cảm với ông T. Ông Nguyễn Hữu T đồng ý ly hôn và xin vắng mặt là thể hiện thái độ không còn tha thiết trong hân hạnh tình cảm vợ chồng với bà T. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã trầm trọng, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà T là có

cơ sở. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của Bà Huỳnh Thị Mai T, cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Mai T và ông Nguyễn Hữu T.

[4] Về con chung: Giữa bà Huỳnh Thị Mai T và ông Nguyễn Hữu T có vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh ngày 24/12/1991 và Nguyễn Thành D, sinh ngày 27/10/1994, các con đã trưởng thành nên không đề cập.

[5] Về tài sản chung và về nợ chung: Hai bên không có tranh chấp nên không đề cập.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mai T, phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1- Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Mai T và ông Nguyễn Hữu T.

2- Về án phí: Bà Huỳnh Thị Mai T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Được trừ vào số tiền tạm nộp án phí, bà Huỳnh Thị Mai T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0017055 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ) bà Huỳnh Thị Mai T đã nộp đủ.

3- Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Mai T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh (02);
- VKSND tp.Đ;
- UBND phường I.Tp.Đ.
- Chi cục THADS tp.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Đoàn Thị Tuyết Nga**

